

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 239/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
và chia tài sản chung khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Đạt.
- Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồ T** – Sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn D, xã E, thị xã G, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá A** – Sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện C, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2023, ngày 28 tháng 6 năm 2024 và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Hồ T yêu cầu:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồ T và anh Nguyễn Bá A có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2019, sau đó mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thị xã G, tỉnh B vào ngày 27 tháng 10 năm 2020. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh A không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh A làm có tiền về đưa cho mẹ anh A nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ cuối năm 2022, chị và anh Nguyễn Bá A không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá A.

1.2. Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Hồ T và anh Nguyễn Bá A có một cháu tên Nguyễn Nhất Phương L, sinh ngày 07/11/2020, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Bá A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Hồ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Bá A trình bày về điều kiện kết hôn giống như chị Nguyễn Hồ T khai, còn về mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, thực tế chị Tiên cho rằng anh làm tiền về đưa cho mẹ anh là không đúng vì những năm dịch bệnh anh không đi làm được, sau này hết dịch bệnh anh làm về vẫn đưa tiền cho chị T. Khi anh và chị T đi đến với nhau chị T đi dạy học ở G, để tiện lợi cho công việc của chị T nên gia đình chị T yêu cầu anh về ở nhà của cha mẹ chị T ở G. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng có một vài mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ cuối năm 2022 anh và chị T không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay. Nay chị Nguyễn Hồ T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương con anh nên anh yêu cầu đoàn tụ để nuôi con anh, hiện nay con anh bị bệnh nên cần sự chăm sóc của cha và mẹ.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Hồ T có một cháu như chị T khai, hiện đang ở với chị T. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, anh có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Tiên cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa giao con cho chị Tiên anh đồng ý cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Hồ T có 35 (ba mươi lăm) chỉ vàng y 24k, hiện chị Tiên đang quản lý. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T anh yêu cầu Tòa án chia tài sản trên mỗi người 17,5 chỉ (mười bảy chỉ năm phân) vàng y 24k. Tại phiên tòa hôm nay chị T khai đã chi phí nuôi con và chữa bệnh cho con hết 15 (mười lăm) chỉ vàng y 24k anh không đồng ý vì chị T bán vàng không thông báo cho anh.

Chị Nguyễn Hồ T thống nhất tài sản chung chị và anh Nguyễn Bá A có 35 (ba mươi năm) chỉ vàng y 24k chị T quản lý. Trong quá trình con đau bệnh chị chi phí hết 15 (mười lăm) chỉ vàng y 24k, tuy nhiên chị không thông báo cho anh A biết vì từ cuối năm 2022 chị và anh A không sống chung với nhau như vợ chồng và anh A không đưa tiền chị nên chị đã bán vàng chung để chi phí. Hiện nay chỉ còn 20 (hai mươi) chỉ vàng y 24k nên chị đồng ý trả lại cho anh A 10 (mười) chỉ vàng y 24k.

Bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Hồ T được ly hôn với anh Nguyễn Bá A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhất Phương L, sinh ngày 07/11/2020 cho chị Nguyễn Hồ T tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh Tư có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000^d/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Bá A và một phần chi phí nuôi con và chữa bệnh cho con của chị Nguyễn Hồ T và xác định tài sản chung của chị T và anh A còn 30 (ba mươi) chỉ vàng y 24k nên buộc chị Tiên phải có nghĩa vụ giao lại cho anh A 15 chỉ vàng y 24k.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Hồ T phải chịu theo quy định pháp luật.

Về án phí chia tài sản: Chị T và anh A phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồ T và anh Nguyễn Bá A có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thị xã G, tỉnh B vào ngày 27 tháng 10 năm 2020. Hôn nhân của chị T và anh A là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình hình kinh tế khó khăn, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh A nghi ngờ lòng chung thủy của chị T. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ cuối năm 2022, chị T và anh A không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay. Anh A không đồng ý ly hôn vì anh A còn thương con và anh A cũng không đưa ra được phương hướng hay giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ nên yêu cầu đoàn tụ của anh Tư nhằm kéo dài tình

trạng hôn nhân không được chấp nhận. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồ T là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh, chị.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Hồ T và anh Nguyễn Bá A có 01 cháu tên Nguyễn Nhất Phương L, sinh ngày 07/11/2020, cháu đang bị bệnh trầm cảm nhẹ và lâu nay sống với chị T. Khi ly hôn chị T và anh A đều có nguyện vọng nuôi cháu L. Xét yêu cầu nuôi con của chị T và anh A là chính đáng, tuy nhiên hiện nay cháu L đang sống với chị T và cháu A đang bị bệnh, nhằm ổn định cuộc sống cho cháu L nên giao cháu L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế cuộc sống của cháu Anh.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Hồ T yêu cầu anh Nguyễn Bá A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000^d/tháng tính từ khi án có hiệu lực, yêu cầu này của chị T là chính đáng. Xét nhu cầu cuộc sống của cháu L và thu nhập tại thị xã G, tỉnh B, 2.000.000^d/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận này của chị T và anh A.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Hồ T và anh Nguyễn Bá A đều thừa nhận tài sản chung của anh chị là 35 (ba mươi lăm) chỉ vàng y 24k, nhưng chị T khai đã chi phí nuôi con và chữa bệnh cho con hết 15 (mười lăm) chỉ vàng y 24k, nhưng anh A không thống nhất. Xét yêu cầu của anh A cho rằng chị T đang quản lý 35 (ba mươi lăm) chỉ vàng y 24k, nên anh A yêu cầu chị T phải giao cho anh 17,5 chỉ (mười bảy chỉ năm phân) vàng y 24k, nhưng chị T không đồng ý. Xét phần tài sản chung của anh A và chị T có 35 (ba mươi lăm) chỉ vàng y 24k chị T quản lý là có thật, chị T khai bán 15 (mười lăm) chỉ vàng y 24k nhưng không thông báo cho anh A là không đúng. Anh A thừa nhận từ cuối năm 2022 anh không đưa tiền cho chị T nuôi dưỡng con, hơn nữa anh A và chị T đều thừa nhận con chung anh A và chị T có đau bệnh nên có chi phí, nghĩ nên chấp nhận một phần của chị T là phù hợp, nên xác định chị T đã chi phí nuôi con và chữa bệnh cho con hết 05 (năm) chỉ vàng y 24k, nên tài sản chung của anh A và chị T còn lại 30 (ba mươi) chỉ vàng y 24k. Áp dụng Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình, buộc chị Nguyễn Hồ T phải có nghĩa vụ giao lại cho anh Nguyễn Bá A 15 (mười lăm) chỉ vàng y 24k là phù hợp với quy định pháp luật, giá vàng hôm nay ngày 27 tháng 8 năm 2024 giá vàng nhẫn 24k là 7,500,000^d/chỉ (30 chỉ là 225.000.000^d : 2 = 112.500.000^d).

[5] Về án phí HNST: Chị Nguyễn Hồ T phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Bá A phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí chia tài sản chung: Anh Nguyễn Bá A và chị Nguyễn Hồ T mỗi người phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Hồ T được ly hôn với anh Nguyễn Bá A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhất Phương L, sinh ngày 07/11/2020 cho chị Nguyễn Hồ T tiếp tục nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Bá A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhất Phương L 2.000.000^d/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Buộc chị Nguyễn Hồ T phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Bá A 15 (mười lăm) chỉ vàng y 24k.

5. Về án phí HNST: Chị Nguyễn Hồ T phải chịu 300.000^d sung ngân sách Nhà nước, chị Tiên đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0006922 ngày 04/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, nay được khấu trừ.

6. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Bá A phải chịu 300.000^d sung ngân sách Nhà nước, anh Nguyễn Bá A đã nộp tạm ứng án phí 6.000.000^d theo

biên lai thu tiền số 0006951 ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nay được khấu trừ.

7. Về án phí chia tài sản: Anh Nguyễn Bá A và chị Nguyễn Hồ T mỗi người phải chịu 5.625.000^d sung ngân sách Nhà nước, anh Nguyễn Bá A đã nộp tạm ứng án phí 6.000.000^d theo biên lai thu tiền số 0006951 ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nay được khấu trừ và hoàn trả cho anh Tư 75.000^d.

8. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

8.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E, thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đ